

Số: 07/2018/TT-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

THÔNG TƯ

**Quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp
giáo viên dự bị đại học**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2017/TT-BNV) và Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT).

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức là giáo viên đang làm công tác giảng dạy tại trường dự bị đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực và chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức.

2. Khi bổ nhiệm từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học

1. Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BNV và Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng I (mã số V.07.07.17) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

b) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng II (mã số V.07.07.18) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

c) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng III (mã số V.07.07.19) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

2. Việc xếp lương đối với viên chức đang làm công tác giảng dạy tại trường dự bị đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hiện đang xếp lương ở các ngạch công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo quy định tại Quyết định số 202/TCCP-VC ngày 08 tháng 6 năm 1994 của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành giáo dục và đào tạo sang chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BNV và Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT, như sau:

a) Xếp lương giáo viên dự bị đại học hạng I (mã số V.07.07.17) đối với viên chức hiện đang xếp lương giảng viên chính.

b) Xếp lương giáo viên dự bị đại học hạng II (mã số V.07.07.18) đối với viên chức hiện đang xếp lương giáo viên trung học cao cấp.

c) Xếp lương giáo viên dự bị đại học hạng III (mã số V.07.07.19) đối với viên chức hiện đang xếp lương giảng viên hoặc giáo viên trung học.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu các trường dự bị đại học công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:

a) Rà soát các vị trí việc làm của đơn vị, lập phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền được phân cấp;

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học trong các trường dự bị đại học công lập theo quy định;

b) Phê duyệt phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học trong các trường dự bị đại học công lập thuộc phạm vi quản lý từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học tương ứng quy định tại Thông tư này; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp;

c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học trong các trường dự bị đại học công lập thuộc phạm vi quản lý từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học tương ứng quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. /s

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các Cục, Vụ, tổ chức thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng